

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 06 /2019/DSST

Ngày: 25 / 6 /2019

V/v “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Ngọt; Ông Trịnh Đình Hồng
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lại Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 07/2019 /TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp “ *Hợp đồng vay tài sản* ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06 /QĐXX-DS ngày 17 / 5 /2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T sinh năm 1973

Trú tại : Số nhà X, đường T , phường B , thị xã B , tỉnh T
(Chị T có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Mạnh C sinh năm 1981

Chị Phạm Thị N (vợ anh C)

Đều trú tại: Khu phố N, phường B , thị xã B , tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 5 /12/2018, bản tự khai ngày 28 tháng 01 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên nguyên đơn chị Trần Thị Thảo trình bày:

Trong năm 2017, chị có cho anh Cường chị Nhân vay số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) theo 3 giấy cho vay tiền (hợp đồng cho vay tiền). Giấy thứ nhất ngày 19/4/2017 chị Nhân và anh Cường vay 100.000.000đ; giấy thứ hai ngày 21/4/2017 anh Cường và chị Nhân vay 50.000.000đ, ngày 6/4/2017 chị Nhân và anh Cường vay 50.000.000đ, các giấy vay không thể hiện ghi lãi suất ; thời hạn trả nợ

là 50 ngày kể từ ngày viết giấy vay. Trước khi khởi kiện chị đã đi đòi nhiều lần nhưng anh Cường và chị Nhân không trả. Vì vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Cường và chị Nhân phải trả cho chị số tiền 200.000.000đ (gốc) và lãi suất phát sinh theo quy định.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 4 năm 2019 và quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Mạnh Cường khai nhận các giấy tờ chị Thảo xuất trình cho Tòa án anh được Tòa án công khai chứng cứ là đúng thực tế. Số tiền này khi viết giấy vay đã bao gồm cả tiền lãi suất. Sau khi vay, anh và chị Nhân đã trả được 35.000.000đ, còn lại 165.000.000đ và đã chót cả tiền lãi suất nên số tiền tổng là: 170.000.000đ. Trong số tiền này, anh đã trả được một số lần cụ thể: Lần thứ nhất anh trực tiếp trả: 5.000.000đ (không có giấy tờ khi trả); Lần thứ hai chuyển khoản: 4.000.000đ; lần thứ 3 chuyển khoản: 5.000.000đ; lần thứ 4 chuyển khoản 5.000.000đ; lần thứ 5 chuyển khoản 3.000.000đ. Đến nay, anh chỉ thừa nhận vợ chồng anh còn nợ chị Thảo là 148.000.000đ. Anh sẽ có trách nhiệm cung cấp chứng cứ liên quan đến việc anh trả nợ cho chị Thảo. Hiện nay gia đình anh rất khó khăn, anh mắc bệnh tiểu đường đang phải đi điều trị, chị Nhân vợ anh bỏ đi, anh không biết cụ thể địa chỉ của chị Nhân.

Quá trình giải quyết, anh Cường xuất trình cho Tòa án bảng in sao kê các giao dịch về việc chuyển tiền của anh trả nợ cho chị Thảo do Ngân hàng nông nghiệp Bim sơn cung cấp. Thể hiện ngày 09/02/2018 anh Cường chuyển trả cho chị Thảo qua tài khoản số tiền 5.000.000đ; ngày 04/05/2018 anh Cường chuyển trả cho chị Thảo 5.000.000đ và ngày 06/08/2018 anh Cường chuyển trả cho chị Thảo số tiền 3.000.000đ. Tại phiên tòa, chị Thảo nhất trí việc anh Cường trả nợ (3 lần) mà anh Cường cung cấp in sao kê của Ngân hàng. Ngoài ra chị không nhớ lần trả nào nữa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Thảo đề nghị Tòa án buộc anh Trần Mạnh Cường và chị Phạm Thị Nhân phải trả cho chị số nợ 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi suất theo quy định trừ đi 03 (ba) lần anh Cường đã chuyển trả. Anh Cường và chị Nhân vắng mặt mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết các giấy tờ tố tụng theo quy định. Đây là lần thứ hai, anh Cường và chị Nhân vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của BLTTDS, hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Cường và chị Nhân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc chị Trần Thị Thảo đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Trần Mạnh Cường và chị Phạm Thị Nhân phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) theo 3 giấy vay tiền là quan hệ pháp luật “ **Tranh chấp về hợp đồng dân sự**” được quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bim sơn.

[2] Về nội dung việc kiện: Theo các đương sự khai trình và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Trần Mạnh Cường và chị Phạm Thị Nhân vay của chị Trần Thị Thảo các lần sau: ngày 19 tháng 4 năm 2017 vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 19/04/2017 đến ngày 09/06/2017; Ngày 21/4/2017 vay 50.000.000đ thời hạn vay từ ngày 21/04/2017 đến ngày 11/06/2017; Ngày 6/4/2017 vay số tiền 50.000.000đ thời hạn vay từ ngày 06/04/2017 đến ngày 26/05/2017 . Tổng cộng là 200.000.000đ các giấy vay nói trên không thể hiện lãi suất, thời hạn vay là 50 ngày kể từ ngày lập hợp đồng cho vay tiền.

Quá trình giải quyết, anh Cường cho rằng đã trả được mấy lần cho chị Thảo nên đến nay vợ chồng anh chỉ còn nợ lại chị Thảo 148.000.000đ. Việc anh Cường khai trình trả nợ chị Thảo không chấp nhận, chị khai chị không nhớ mà anh Cường không cung cấp được các chứng cứ liên quan đến việc đi trả nợ ngoài 03 lần chuyển khoản theo in sao kê do Ngân hàng cung cấp nên HĐXX chỉ khẳng định được 3 lần trả nợ của anh Cường như sau :

-Lần thứ nhất anh Cường chuyển trả cho chị Thảo vào ngày 09/02/2018 số tiền 5.000.000đ; Lần thứ hai ngày 04/05/2018 anh Cường chuyển trả cho chị Thảo 5.000.000đ và lần thứ 3 vào ngày 06/08/2018 anh Cường chuyển trả cho chị Thảo số tiền 3.000.000đ.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa, chị Thảo yêu cầu tính lãi suất cho chị theo quy định nên HĐXX Căn cứ mục 1 điều 5 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của hội đồng thẩm phán quy định về hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi suất, phạt vi phạm cụ thể như sau: “ *Hợp đồng vay không có lãi mà*

khi đến hạn, bên vay không trả nợ, hoặc trả không đầy đủ thì theo yêu cầu của bên vay Tòa án xác định bên vay phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ Luật Dân sự trên số tiền chậm trả, tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc có quy định khác....”. Như vậy, mức lãi suất được áp dụng theo khoản 2 điều 468 BLDS là 10% / năm và thời gian được tính từ ngày ngày tiếp theo của hạn trả nợ mà anh Cường chị Nhân không trả được đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm được trừ đi số tiền anh Cường đã chuyển trả qua tài khoản cho chị Thảo.

*Tính lãi theo 3 giấy vay tiền đến ngày anh Cường chuyển trả 5.000.000đ (9/02/2018)

+ Đối với khoản vay 100.000.000đ vay ngày 19/4/2017 hạn trả nợ cuối cùng ngày 9/6/2017 nên ngày tiếp theo bắt đầu tính lãi suất chậm trả theo quy định là ngày 10/6/2017 đến ngày anh Cường trả nợ lần thứ nhất (9/2/2018) là 7 tháng 29 ngày =
$$\frac{(239 \text{ ngày} \times 100.000.000\text{đ} \times 10\%)}{365 \text{ ngày}} = 6.547.000\text{đ}$$

+ Đối với khoản vay ngày 21/04/2017 vay 50.000.000đ, hạn trả nợ cuối là: 11/6/2017, hạn tính lãi chậm trả từ ngày 12/6/2017 đến ngày 9/2/2018 là: 7 tháng 27 ngày =
$$\frac{237 \text{ ngày} \times 50.000.000 \times 10\%}{365 \text{ ngày}} = 3.246.000\text{đ}$$

+ Khoản vay ngày 6/4/2017 hạn trả là đến ngày 26/5/2017 thời hạn tính lãi bắt đầu tính từ ngày 27/5/2017 đến ngày 9/2/2018 là 8 tháng 13 ngày = 253 ngày nên tiền lãi chậm trả được tính:
$$\frac{253 \text{ ngày} \times 50.000.000\text{đ} \times 10\%}{365 \text{ ngày}} = 3.465.000\text{đ}$$

Cả 3 giấy vay có tiền lãi : 6.547.000đ + 3.246.000đ + 3.465.000đ = 13.258.000đ
ngày 9/2/2018 chuyển trả là 5.000.000đ còn **8.258.000đ**

* Tiền lãi kể từ ngày tiếp theo của ngày anh Cường chuyển trả nợ 5.000.000đ là ngày 10/2/2018 đến ngày anh Cường chuyển trả 5.000.000đ (là ngày 4/5/2018 chuyển khoản trả nợ lần thứ 2) là 2 tháng 26 ngày = 56 ngày nên tiền lãi chậm trả theo quy định là:

$$\frac{56 \text{ ngày} \times 200.000.000\text{đ} \times 10\%}{365 \text{ ngày}} = 3.068.000\text{đ}.$$

Như vậy, tiền lãi tính đến ngày (4/5/2018) là (8.258.000đ + 3.068.000đ) - 5.000.000đ = **6.326.000đ**.

* Tiền lãi tính đến ngày chuyển trả lần thứ 3 (ngày 6/8/2018) là 3.000.000đ.

Từ ngày 5/5/2018 đến ngày 6/8/2018 là: 91 ngày.

91 ngày x 200.000.000đ x 10% = 4.986.000đ.

365 ngày

Tiền lãi đến ngày 6/8/2018 = (4.986.000đ + 6.326.000đ) – 3.000.000đ = **8.312.000đ**.

* Tính lãi đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm của 3 giấy vay như sau:

(Từ ngày 7/8/2018 đến ngày 25/6/2019 là: 10 tháng 48 ngày = 348 ngày nên tiền lãi là: 348 ngày x 200.000.000đ x 10% = 19.068.000đ + 8.312.000đ = 27.380.000đ

365 ngày

Như vậy, cả tiền gốc và lãi của 3 giấy vay là 200.000.000đ + 27.380.000đ = 227.380.000đ (*hai trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng*) buộc anh Trần Mạnh Cường và chị Phạm Thị Nhân phải liên đới trả số tiền này cho chị Trần Thị Thảo.

[4].Về án phí:. áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH ; điểm b mục 1.3 khoản 1 mục II danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội buộc anh Trần Mạnh Cường và chị Phạm Thị Nhân phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **11.369.000đ** (*Mười một triệu, ba trăm sáu mươi chín ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng: áp dụng khoản 3 điều 26 và khoản 3 điều 144 Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 463;464;465;466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH; điểm b mục 1.3 khoản 1 mục II danh mục về mức án phí ban hành theo nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội.

2.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thảo buộc anh Trần Mạnh Cường và chị Phạm Thị Nhân phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị

Trần Thị Thảo số tiền **227.380.000đ** (hai trăm, hai mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Trần Mạnh Cường và chị Phạm Thị Nhân không thanh toán (trả) cho chị Thảo số tiền như trên, thì hàng tháng anh Trần Mạnh Cường và chị Phạm Thị Nhân phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS.

3.Về án phí: Buộc anh Trần Mạnh Cường và chị Phạm Thị Nhân phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **11.369.000đ** (Mười một triệu, ba trăm sáu mươi chín ngàn đồng).

-Trả lại cho chị Trần Thị Thảo số tiền chị nộp tạm ứng án phí là 5.000.000đ theo biên lai thu số 0000809 ngày 18 tháng 01 năm 2019 của chi cục thi hành án Dân sự Bìm sơn.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự chị Trần Thị Thảo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2019), anh Trần Mạnh Cường và chị Phạm Thị Nhân vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các Đương sự
- VKSND TX Bìm sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS thị xã Bìm sơn
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ THỊ HƯƠNG

